

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**
Bản án số: 112/2021/HS -PT
Ngày: 09-7-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Văn Diệp
2. Bà Phạm Thị Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Phúc, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 6 và ngày 06 và 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Hồ Vũ Mạnh K; do có kháng cáo của bị cáo, bị hại; đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 78/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: Hồ Vũ Mạnh K (tên gọi khác Q), sinh ngày 06-9-1983, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố GT, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh H và bà Hồ Bảo L; có vợ Nguyễn Thị Mỹ L và 01 con;

Tiền án: không có;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 69/QĐ-XPHC ngày 01-3-2019 của Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; xử phạt Hồ Vũ Mạnh K số tiền 6.000.000 đồng về hai hành vi “ *Xâm hại sức khỏe của người khác*” và “ *Hủy hoại tài sản* ”; đã nộp phạt ngày 19-6-2019;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “ *Cấm đi khỏi nơi cư trú* ”; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Tổ T - Luật sư của Văn phòng Luật sư TMT; thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị hại kháng cáo:

1. Trần Huyền T (tên gọi khác O), sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố GT, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Nguyễn Văn T (tên gọi khác H), sinh năm 1982; địa chỉ: ấp LTT, xã TLT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Thanh Đ - Luật sư của Văn phòng Luật sư TĐ; thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn H (X), sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố GT, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập, không có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn giữa bị cáo và Nguyễn Văn T (H) từ vụ cờ bạc, nên khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14-3-2020, bị cáo gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H nhờ H chờ đến nhà T để nói chuyện, H đồng ý. Nhưng bị cáo đợi khoảng 15 phút H không đến, bị cáo lấy 01 khẩu súng ngắn màu đen, bên trong có hộp tiếp đạn 05 viên giấu trong người và điều khiển xe mô tô biển số 70L1-256.19 một mình đến nhà T; địa chỉ: Khu phố GT, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo đứng trước cửa nhà của T và nói “ *H ơi, mày đòi giết tao, mày ngon ra đây* ”; lúc này T và vợ là Trần Huyền T đang ngủ trong nhà; T sợ bị đánh nên ra sau nhà tắm trốn. T không mở cửa, bị cáo dùng chân trái đạp vào cửa chính nhà của T làm 02 tấm tole gắn trên cửa bị hỏng, bị cáo đi vào trong nhà tìm T không thấy nên nói với T: “ *Mày giấu nó ở đâu, mày có tin tao giết mày không* ”, dùng tay trái tát 01 cái vào mặt phải của T; bị cáo nói tiếp: “ *Tao đánh vợ mày, mày có ngon ra đây đánh với tao* ”, nhằm mục đích gây sức ép để gặp T; bị cáo đi ra phía trước hành lang nhà của T rút súng mang theo bắn 01 phát súng hướng lên trời và ra về. Vì sợ bị giết, T đến Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh trình báo, đối với H biết bị cáo đến nhà của T nên đã chạy xe 1 mình đến nhà T can ngăn.

Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh thu giữ 01 vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng, kích thước 20mm x 09mm, bên dưới phía ngoài vỏ đạn có ký hiệu OZK, 9mm P.A.

Ngày 16-3-2020, bị cáo đến Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh đầu thú, giao nộp khẩu súng đã sử dụng bắn tại nhà của vợ chồng T.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 69/2020/TgT ngày 20-4-2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Huyền T do thương tích gây nên hiện tại không có quy định % tỷ lệ tổn thương cơ thể, theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế.

Kết luận giám định số: 2150/C09B ngày 23-4-2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Khẩu súng gửi giám định là công cụ hỗ trợ, thuộc loại súng bắn đạn cao su cỡ (9x22)mm (hay 9mm P.A); không phải vũ khí quân dụng.

Kết luận định giá số: 19/KLĐG ngày 11-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; kết luận: 02 cánh cửa bằng kim loại, mỗi cánh cửa có kích thước (cao 2,30 x rộng 0,60)m, trên mỗi cánh cửa có lắp tấm tole bị hỏng sút, rời khỏi khung cửa còn giá trị 300.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã phong tỏa 02 tài khoản của bị cáo tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh tỉnh Tây Ninh tổng số tiền 100.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cụ thể:

1. Thu nhập bị mất trong 03 tháng của T số tiền 45.000.000 đồng;

2. Thu nhập bị mất trong 03 tháng của T số tiền 21.000.000 đồng;
3. Chi phí sửa 02 cánh cửa và đi đến các cơ quan nhà nước số tiền 5.000.000 đồng;
4. Tổn thất tinh thần của T và T, của cha mẹ và con theo quy định của pháp luật số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo đã khắc phục hậu quả, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã TB, tỉnh Tây Ninh số tiền 5.000.000 đồng, theo Biên lai thu số 0002078 ngày 14-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 78/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Vũ Mạnh K (Q) 03 (ba) tháng tù về tội “ *Đe dọa giết người* ”.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Vũ Mạnh K (Q) 03 (ba) tháng tù về tội “ *Cố ý làm hư hỏng tài sản* ”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hồ Vũ Mạnh K (Q) phải chấp hành hình phạt chung 06 (sáu) tháng tù về các tội “ *Đe dọa giết người* ” và “ *Cố ý làm hư hỏng tài sản* ”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Bản án còn quyết định các biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 04 -01-2020, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo. Nguyễn Văn T và Trần Huyền T có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm với những lý do sau:

1. T và T không phải là bị hại; mà bà H và ông Q là cha mẹ đẻ chị T là bị hại; bởi vì: nhà và đất của bị hại đang ở là của bà H và ông Q đang đứng tên chủ sở hữu

2. Cơ quan tiến hành tố tụng bỏ sót tội “ *Xâm phạm chỗ ở của người khác* ” theo Điều 158 của Bộ luật Hình sự;

3. Bị cáo phạm tội đối với nhiều người; có con của bị hại tên V; nên phải bị xử theo k2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự;

4. Cấp sơ thẩm bỏ sót vai trò đồng phạm của tên H (X)

5. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng không chấp nhận.

6. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ tang vật vụ án đang ở đâu, bởi vì viên đạn thu giữ khác kích thước của viên đạn đưa đi giám định, nên chưa có cơ sở kết luận viên đạn thu giữ có được giám định và không có cơ sở xác định viên đạn ấy là công cụ hỗ trợ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không kêu oan; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày quan điểm:

1. Đối với kháng cáo của bị cáo:

+ Cấp sơ thẩm áp dụng những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án tương xứng với mức độ và hành vi của bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết mới, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

2 Đối với kháng cáo của bị hại:

+ Hành vi đập phá tài sản của bị cáo đã bị xét xử về tội “ *Hủy hoại tài sản*” không thể phạm tội “ *Xâm phạm chỗ ở*”;

+ Bị hại được cha mẹ cho ở riêng, bị hại đã xác định quyền sử dụng đối với tài sản, không liên quan đến bà H và ông Q; do đó vợ chồng T được xác định bị hại là chính xác.

+ Bị cáo có mâu thuẫn với T; với ý thức của bị cáo đe dọa giết T; không có căn cứ quy kết bị cáo đe dọa giết nhiều người.

+ Bị cáo không có bàn bạc, hứa hẹn trước với H về việc thực hiện hành vi phạm tội, diễn biến khách quan, khi H đến nơi, bị cáo đã hoàn thành việc phạm tội nên không có căn cứ xác định H đồng phạm;

+ Có căn cứ xác định thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng.

+ Tang vật vụ án là viên đạn đã được niêm phong, đúng trình tự tố tụng và được giám định, kết quả giám định viên đạn thu giữ tại hiện trường được bắn ra từ khẩu súng thu được, việc ghi nhận kích thước của Điều tra viên có thể bằng mắt thường, dụng cụ không chính xác, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận;

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bào chữa:

+ Bị hại kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh. Bị cáo đã nhận tội và đã khai báo, hậu quả không lớn, thiệt hại tài sản số tiền 300.000 đồng, nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo bổ sung những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Gia đình bị cáo có công với cách mạng; có bà ngoại Hồ Thị C được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng nhất, cha đẻ bị cáo công tác Đảng tại Chi bộ ấp GT và được tặng thưởng nhiều giấy khen; bị cáo có thời gian dài công tác tại Công an khu phố GT, phường GL được tặng nhiều giấy khen và danh hiệu Chiến sĩ thi đua.

+ Luật sư đề nghị cho bị cáo mức án cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và bị hại thống nhất trình bày tranh luận:

1. Tài sản bị hư hỏng, Viện kiểm sát suy diễn không có cơ sở pháp luật; bị hại sử dụng tài sản nhưng không thoát khỏi quyền sở hữu của cha mẹ; xác định tài sản của chị T nhưng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có nhà trên đất, thời điểm cấp giấy đất không buộc phải xin giấy phép xây dựng do đó bị hại kháng cáo là đúng, cánh cửa bị hỏng là của cha mẹ chị T.

2. Hành vi xâm phạm chỗ ở người khác là có, vì theo Luật cư trú là nơi cư trú thường xuyên, dù ở nhờ cũng là hợp pháp, bị cáo xâm phạm không có sự

đồng ý trái pháp luật, cụ thể đập cửa không đồng nghĩa là phạm tội đe dọa giết người là không xâm phạm chỗ ở.

3. Có tình tiết đe dọa giết nhiều người; bị cáo thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm là đánh bị hại T, vừa phạm tội với trẻ em; không thể áp dụng khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự

4. Vai trò tên H (X); bị hại khai rõ khi bị cáo đập cửa đã thấy tên H và bị cáo; do đó tên H hỗ trợ tinh thần cho bị cáo phạm tội “*Đe dọa giết người*”

5. Bồi thường thiệt hại, Viện kiểm sát cần tranh luận số tiền 5.000.000 đồng, bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 92.000.000 đồng.

6. Tang vật xe mô tô bị cáo sử dụng đi từ nhà đến nhà bị hại nhưng không đề cập đến. Viên đạn thu giữ hiện nay ở đâu, do đó kết luận không phải vũ khí là đối với khẩu súng bị cáo giao nộp, còn khẩu súng bắn tại nhà bị hại có được giao nộp, bị cáo có đủ khả năng đi tìm khẩu súng khác nộp vào và làm ảnh hưởng đến việc kết luận bị cáo sử dụng vũ khí quân dụng.

7. Một hành vi xử 2 lần, tang vật cũng được xử lý tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo cho rằng việc hủy bỏ quyết định hành chính bị cáo không biết, chứng tỏ là hợp thức hóa chữa cháy.

Do đó kháng cáo của bị hại là có cơ sở, cấp phúc thẩm không thể bỏ sung thiếu sót, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

[1.2] Xét thấy Nguyễn Văn H biết bị cáo đến nhà bị hại nhưng không biết bị cáo khi đi có mang theo súng để thực hiện hành vi trái pháp luật, bị cáo trực tiếp làm hỏng tài sản của bị hại. Quá trình điều tra, bị hại khai nhận H không có mang theo hung khí, không nói và không có hành động gì đến khi bị cáo và H ra về. Như vậy, H cần xác định tư cách người làm chứng trực tiếp, Tòa án sơ thẩm xác định H tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chính xác.

[2.] Hành vi của bị cáo thực hiện: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14-3-2020, bị cáo đi 1 mình xe mô tô biển số 70L1-256.19 mang theo 1 khẩu súng ngắn màu đen, đến nhà của vợ chồng T và T; tại khu phố GT, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh để tìm T giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, nhà của T đóng cửa, bị cáo đứng trước cửa nhà và nói: *H đâu, bữa nay tao bắn nó thấy mẹ*; T sợ bị đánh nên bỏ trốn trong nhà tắm. Bị cáo dùng chân trái đập vào cửa chính nhà của T làm 02 tấm tole gắn trên cửa bị hỏng, sau đó đi đến buồng ngủ và đi ra sau nhà tìm T nhưng không gặp, song quay lên đứng tại hành lang nhà của T nói với T: *Mày giấu nó ở đâu, mày có tin tao giết mày không* và dùng tay trái tát 01 cái vào mặt phải của T; bị cáo nói tiếp: *Tao đánh vợ mày, mày có ngon ra đây đánh với tao*; sau đó bị cáo bước ra sân nhà của T dùng súng bắn 01 phát lên trời và bỏ đi về, đến ngày 16-3-2021 bị cáo đầu thú tại Công an.

Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Và cơ quan định giá trong tố tụng hình sự đã kết luận 02 cánh cửa bằng kim loại, có lắp tole bị hỏng, sứt, rời khỏi khung cửa còn giá trị 300.000 đồng. Tuy nhiên do bị cáo có tiền sự về 2 hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*” và “*Hủy hoại tài sản*”; chưa hết thời gian được xóa tiền sự, tiếp tục có hành vi làm hư hỏng tài sản của T và T; nên Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Đe dọa giết người*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*”; theo khoản 1 Điều 133; điểm a khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, bị cáo tìm đến nhà của T vào giờ khuya, khi mọi người đang ngủ, có hành vi đập cửa vào nhà của vợ chồng T; dùng nhiều lời nói đe dọa giết T và đánh T 01 bạt tay vào mặt; sau đó dùng súng bắn 01 phát lên trời; hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng của công dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã xem xét những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; áp dụng các điểm b h i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 03 (ba) tháng tù về tội “*Đe dọa giết người*” và 03 (ba) tháng tù về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*” là không nặng, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo, do đó không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị hại thấy rằng:

[4.1] T và T có đơn kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm hình sự số: 78/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; trong đó có lý do không đồng ý việc bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, như vậy có yêu cầu xem xét phần bồi thường, trong đó có yêu cầu mất thu nhập của T và T là yêu cầu về dân sự; căn cứ khoản 3 Điều 22, 28 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội; T và T chưa nộp tạm ứng án phí dân sự nên Tòa án sơ thẩm rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 06-7-2021, T và T đã đồng ý tạm ngừng phiên tòa để tiếp tục nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nhưng khi Tòa án tổng đạt *Thông báo nộp tạm ứng án phí phúc thẩm*, T và T không đồng ý, do đó cấp phúc thẩm không xem xét về bồi thường dân sự.

[4.2] Quá trình điều tra, T và T có nhiều lời khai cùng xác định nhà của T và T đang ở là do T và T bỏ tiền xây, 2 cánh cửa do bị cáo làm hỏng là tài sản chung của vợ chồng T và T, được T tự tay làm và có yêu cầu bị cáo bồi thường (tại các bút lục số 30, 34, 37, 39, 40, 42, 47, 148, 154 của hồ sơ vụ án). Như vậy, đối với tội danh “*Cố ý làm hư hỏng tài sản người khác*”, T và T trực tiếp bị thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra, căn cứ Điều 62 của Bộ luật Hình sự; T và T được xác định tư cách bị hại là đúng pháp luật.

[4.3] Hành vi của bị cáo đến nhà bị hại vào rạng sáng ngày 14-3-2020, đập cửa xông vào nhà để tìm T giải quyết mâu thuẫn và ngay sau đó có hành vi bằng những lời nói đe dọa giết T; dùng súng mang theo bắn 01 phát lên trời; về tính nguy hiểm của hành vi xâm phạm chỗ ở của vợ chồng T đã bị hành vi đe

dọa giết người thu hút; nên bị cáo bị xét xử về 1 tội “*Đe dọa giết người*” theo Điều 133 của Bộ luật Hình sự là đúng nguyên tắc của pháp luật hình sự;

[4.4] Mặt khác T và T có nhiều lời khai đều xác định bị cáo đã có những lời nói với T như: “*Mày mở cửa cho H chạy trốn phải không, mày muốn đi làm hay muốn nghỉ*”, “*H đâu, bữa nay tao bắn nó thấy mẹ*” và bị cáo nói với cháu Vy: “*Mày nín không, tao không cho mày đi học luôn*”, nhằm mục đích tìm T để bắn và giết, nên khi bị cáo đánh T thì T sợ không dám ra bên ngoài. T còn xác định khi bị cáo dùng súng bắn lên trời, T vẫn đứng tại vị trí hàng 3, tình tiết này phù hợp lời khai của bị cáo (tại các bút lục số: 30, 31, 33, 34, 295, 296 của hồ sơ vụ án); thể hiện hành vi của bị cáo không làm cho T lo sợ, như vậy bị cáo đe dọa giết T nhưng không có lời nói đe dọa giết T và cháu V; nên không thể xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự đe dọa nhiều người. Căn cứ Điều 62 của Bộ luật Hình sự; xác định T (H) tư cách bị hại đối với tội “*Đe dọa giết người*”; T và cháu V không xác định bị hại.

[4.5] Đối với Nguyễn Văn H không bàn bạc, không biết bị cáo mang theo súng để đe dọa giết T và không chứng minh được hành vi do bị cáo thực hiện là có sự bàn bạc của H (X). Hơn nữa, T và T còn xác định, bị cáo đập phá cửa xong, 5 phút sau H (X) đến, không mang theo hung khí, không có hành động và lời nói gì cho đến khi ra về, phù hợp lời khai của bị cáo và H; đồng thời bị cáo xác định H can ngăn và có gọi bị cáo đi về, lời khai này phù hợp lời khai của H; nên không xác định H có vai trò đồng phạm.

[4.6] Vật chứng của vụ án được xác định gồm: 01 vỏ đạn đã được thu giữ và niêm phong ngày 14-3-2020, có lập biên bản, có Trần Huyền T chứng kiến; và 01 khẩu súng màu đen bằng kim loại và nhựa, thân súng có dòng chữ RYMYC 190800010RETAYXTREME, bên trong có hộp tiếp đạn của súng, có 04 viên đạn kim loại màu vàng kích thước 20mm x 9mm, dưới vỏ đạn có ký hiệu OZK 9mmP.A được thu giữ ngày 16-3-2020, có niêm phong và gửi giám định. Bị hại và Luật sư của bị hại cho rằng bị cáo có thể lấy khẩu súng khác để giao nộp nhưng không chứng minh được, không có cơ sở xác định khẩu súng bị cáo giao nộp, được niêm phong, được đưa đi giám định không phải là khẩu súng bị cáo đã dùng thực hiện hành vi phạm tội.

[4.7] Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ- HBXPHC ngày 14-10-2020, hủy bỏ 1 phần của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 81/QĐ- HBXPHC ngày 24-7-2020 đối với một số hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng chưa được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh giao nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ- HBXPHC ngày 14-10-2020. Tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã có Công văn số: 50/TA-THS ngày 30-6-2021 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh trả lời về việc thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ- HBXPHC ngày 14-10-2020 và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh trả lời bằng văn bản xác định đã lập biên bản giao nhận quyết định này cho bị cáo vào ngày 14-10-2020, có kèm theo Biên bản giao

nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ vật chứng của vụ án.

[5] Do đó bị hại kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm không có căn cứ nên không chấp nhận và không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;

[6] Xét thấy vật chứng của vụ án gồm: 1 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, có kích thước, bên dưới phía ngoài vỏ đạn có ký hiệu OZK, 9mm P.A; 01 cây súng màu đen có chiều dài 19cm, bằng kim loại và nhựa, thân súng có dãy chữ RYMYC 190800010RETAYXTREME; 04 viên đạn kim loại màu vàng kích thước 20mm x 9mm, dưới vỏ đạn có ký hiệu OZK 9mmP.A là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, Công an thị xã TB còn thu giữ tại nhà của bị cáo các loại hung khí gồm: 01 dùi cui điện màu đen không có nhãn hiệu; 01 cây còng số 8 bằng kim loại nhãn hiệu E 112; 01 cây gậy 3 khúc bằng kim loại không có nhãn hiệu; nhưng Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 81/QĐ-XPHC ngày 24-7-2020 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-HBXPVPHC ngày 14-10-2020 quyết định tiêu hủy những vật chứng nêu trên, đáng lẽ Tòa án sơ thẩm đề nghị hủy 1 phần của quyết định xử phạt vi phạm hành chính về vật chứng để giao vật chứng vụ án kèm theo hồ sơ vụ án hình sự cho Tòa án sơ thẩm để tịch thu và tiêu hủy; nhưng bản án sơ thẩm xác định vật chứng không có là không đúng, cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, việc Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh đã quyết định tiêu hủy những vật chứng của vụ án nêu trên, về bản chất cũng không làm thay đổi tội danh của bị cáo; nên cấp phúc thẩm không xem xét, cần bổ sung vật chứng đã xử lý tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 81/QĐ-XPHC ngày 24-7-2020 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-HBXPVPHC ngày 14-10-2020 của Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

[7] Án phí sơ thẩm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể số tiền 92.000.000 đồng, Tòa án sơ thẩm chấp nhận số tiền 5.000.000 đồng, phần yêu cầu dân sự còn lại bị hại không được chấp nhận, nhưng không buộc phải chịu án phí theo khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12- 2016, cần rút kinh nghiệm.

[8] Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[9] Án phí: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12- 2016; bị cáo, bị hại kháng cáo nhưng không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 78/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có bổ sung phần vật chứng của vụ án.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 133; các điểm h i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Vũ Mạnh K (Q) 03 (ba) tháng tù về tội “*Đe dọa giết người*”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 178; các điểm b h i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Vũ Mạnh K (Q) 03 (ba) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

3. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hồ Vũ Mạnh K (Q) chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 06 (sáu) tháng; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Biện pháp tư pháp:

4.1 Vật chứng: Đã được xử lý tại các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 81/QĐ-XPHC ngày 24-7-2020 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-HBXPVPHC ngày 14-10-2020 của Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

4.2 Bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận bị cáo bồi thường cho Trần Huyền T, Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

4.3. Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản đối với tài khoản 050119816081 số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng và Lệnh phong tỏa đối với tài khoản 050119424965 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Nguyễn Văn T và Trần Huyền T phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND tx TB;
- Công an tx TB;
- Chi cục THADSH tx TB;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Minh Châu

